TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẨM PHẢ** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 119/2020/QĐST - HNGĐ	*Cẩm Phả, ngày 14 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Dương Thị L - Sinh năm: 19xx.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc K - Sinh năm: 19xx.

Cùng đăng ký HKTT: Tổ x, khu **xA**, Phường T, thành phố P, tỉnh N.

Căn cứ vào Khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 điểm Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Dương Thị L và anh Nguyễn Ngọc K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Ngọc K cùng thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Dương Thị L và anh Nguyễn Ngọc K có 02 con chung là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 03/10/19xx (đã thành niên, khỏe mạnh) và Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 23/3/20xx. Anh Nguyễn Ngọc K có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Nguyễn Ngọc C cho đến khi con chung đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị Dương Thị L không phải cấp dưỡng cho con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết; Công nợ chung: Không có.

- Về án phí: Chị Dương Thị L tự nguyện nộp cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), trả lại cho chị L 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005078 ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh N;
- VKSNDTP Cẩm Phả;
- Chi cục THADSTP Cẩm Phả;
- UBND Phường T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vp.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Nguyễn Thị Quýnh